

Ngày soạn: 12/1/2026

Tiết PPCT: 20

CHUYÊN ĐỀ 2: NHẬT BẢN: HÀNH TRÌNH LỊCH SỬ TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

- Nêu được những chuyển biến của Nhật Bản trong thời kì bị chiếm đóng: quá trình dân chủ hoá, những chuyển biến về kinh tế, xã hội.
- Giải thích được nguyên nhân dẫn đến “sự thần kì” kinh tế của Nhật Bản; phân tích được những nét chính về tình hình chính trị, xã hội Nhật Bản trong những năm 1952-1973.
- Giải thích được nguyên nhân của sự phát triển không ổn định về kinh tế của Nhật Bản; nêu được những nét chính về tình hình chính trị, xã hội Nhật Bản từ năm 1973 đến năm 2000.
- Trình bày được quá trình cải cách và phục hồi kinh tế của Nhật; phân tích được những chuyển biến về chính trị, xã hội của Nhật Bản những năm đầu thế kỉ XXI.
- Nêu được nhận xét về những bài học thành công của Nhật Bản; sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để hiểu về “sự thần kì” kinh tế của Nhật Bản.- Nêu được nhận xét về những bài học thành công của Nhật Bản: nguồn nhân lực; vai trò quan trọng của nhà nước; hệ thống tổ chức quản lí có hiệu quả của các xí nghiệp; truyền thống văn hoá

2. Về năng lực:

- Năng lực chung:

Giao tiếp và hợp tác: Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp, tương tác tốt với các bạn cùng nhóm.

- Năng lực riêng:

Nhận thức và tư duy lịch sử

- + Biết cách sưu tầm và khai thác được thông tin, hình ảnh, tư liệu tìm hiểu về Nhật Bản từ năm 1945 đến nay trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, giáo dục, ngoại giao.
- + Giải thích được nguyên nhân phát triển "thần kì" của Nhật Bản trong những năm 1952-1973 cũng như nguyên nhân của sự phát triển không ổn định về kinh tế của
- + Nhận xét được những bài học thành công của Nhật Bản.

Vận dụng

- + Nêu được mối quan hệ giữa Việt Nam với Nhật Bản. Liên hệ những thành tựu của Nhật Bản để rút ra được những bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam.

3. Về phẩm chất:

- Trách nhiệm: Học hỏi những phẩm chất kỉ luật, chăm chỉ, tự giác, coi trọng bản sắc văn hoá của người Nhật, từ đó đem văn hoá truyền thống của nước ta trở thành một trong những động lực quan trọng để phát triển, đảm bảo tính bền vững, lâu dài của dân tộc

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- Máy tính, máy chiếu, micro, bảng hoạt động nhóm, nam châm treo phiếu học tập, bảng nhóm.

- Sách Chuyên đề học tập Lịch sử 12 – bộ sách Cánh diều

- Tài liệu tham khảo: Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á – Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Nhật Bản: Một số vấn đề kinh tế, chính trị nổi bật 2001 – 2020 (Sách chuyên khảo), NXB Từ điển Bách khoa, Hà Nội, 2011;...

2. Học sinh:

- Đọc thông tin trong SCD, sưu tầm tư liệu liên quan đến Nhật Bản từ năm 1945 đến nay.

- Tham khảo tư liệu và trong SCD, hoàn thành các phiếu học tập theo yêu cầu của thầy, cô giáo.

III. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC:

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu Khơi dậy hứng thú học tập và chuyển giao nhiệm vụ học tập để kết nối vào bài học

b. Nội dung : Xác định các nhiệm vụ, nội dung học tập cơ bản của bài

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.

- Giáo viên yêu cầu HS xem đoạn video về trí tuệ nhân tạo và trả lời câu hỏi:

? Xem đoạn video và cho biết xã hội siêu thông minh mà Nhật Bản đang hướng tới là gì?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, bổ sung, chuyển sang nội dung mới.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

II. Nhật Bản từ năm 1973 đến nay

a. Mục tiêu:

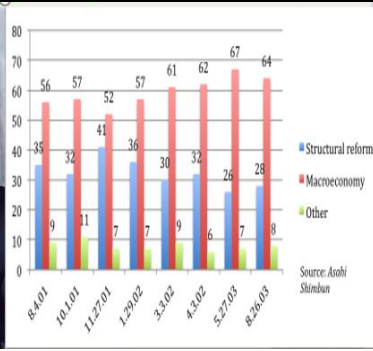
- Trình bày được quá trình cải cách và phục hồi kinh tế của Nhật Bản những năm đầu thế kỉ XXI. Phân tích được những chuyển biến về chính trị, xã hội của Nhật Bản những năm đầu thế kỉ XXI: mặt tích cực, mặt tiêu cực.

b. Nội dung : Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động dạy – học		Sản phẩm dự kiến
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm, Tìm hiểu tư liệu hoàn thành nhiệm vụ học tập sau		II. Nhật Bản từ năm 1973 đến nay 2. Nhật Bản những năm đầu thế kỉ XXI a) Cải cách và quá trình phục hồi kinh tế - Trước tình hình suy thoái, Chính phủ Nhật Bản đã có những chính sách quan trọng để cải cách và phục hồi nền kinh tế. + Cải cách của Chính phủ Côi-du-mi giai đoạn 2001 - 2006 và cải cách của Chính phủ Sin-dô A-bê giai đoạn 2012 - 2020 + Việc thực thi Chính sách kinh tế A-bê-nô-míc đã giúp nhiều tập đoàn, công ty lớn của Nhật Bản tiếp tục tăng trưởng. + Năm 2013, tăng trưởng GDP là 2,01%. Năm 2019,
Lĩnh vực	Nội dung	
Kinh tế		
Chính trị		
Xã hội		
Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. - GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập. GV cung cấp thông tin tư liệu Kinh tế Từ năm 2002 - 2007, Thủ tướng Côi dư-mi đã đưa ra chính sách tái cơ cấu kinh tế, bước đầu đưa đến những khởi sắc cho nền kinh tế Nhật Bản		



Năm 2012, ông Sin-giô A-bê đã đưa các chính sách kinh tế (còn được gọi là Abenomics) nhằm phục hưng nền kinh tế Nhật Bản sau "hai thập kỉ mất mát".



Abenomics có hai phiên bản. Phiên bản Abenomics 1.0 được đưa ra từ tháng 12 - 2012, có ba "mũi tên" nhằm đưa Nhật Bản thoát khỏi tình trạng trì trệ kinh tế: chính sách tài khoá linh hoạt; chính sách nới lỏng tiền tệ; cải cách cấu trúc kinh tế. Phiên bản 2.0 được bắt đầu từ tháng 10 - 2015 với ba trụ cột: tăng trưởng kinh tế; tăng cường các biện pháp hỗ trợ nuôi và sinh con; cải thiện an sinh xã hội

tăng trưởng GDP chỉ đạt 0,3%.

b.Những chuyển biến về chính trị – xã hội

- Trong hơn hai thập niên đầu thế kỉ XXI, chính trường Nhật Bản có nhiều chuyển biến.

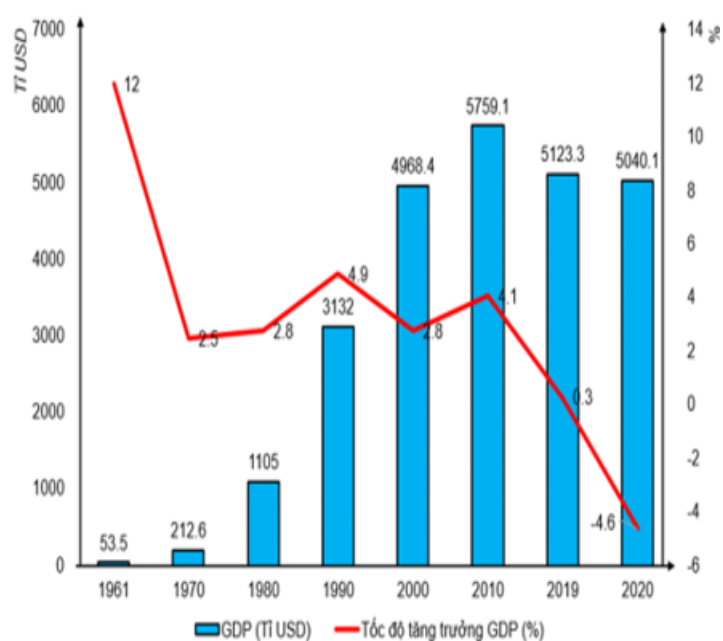
- Trong bối cảnh quốc tế mới, Chính phủ Nhật Bản vẫn duy trì quan hệ mật thiết với các nước lớn; đồng thời, thực hiện chủ trương chiến lược hướng mạnh đến châu Á.

- Nhật Bản vẫn phải đối diện với tình trạng thiếu hụt lao động có kĩ năng, đặc biệt là trong các ngành kĩ thuật và công nghệ; tỉ lệ sinh con thấp nhất thế giới, dân số "già hoá, gánh nặng an sinh xã hội lớn,...

Bảng 3. Nội dung Chính sách kinh tế A-bê-nô-míc

“Mùi tên” ngân sách	“Mùi tên” tiền tệ	“Mùi tên” cải tổ cơ cấu
Chủ trương sử dụng ngân sách nhà nước để đầu tư tiền vào guồng máy kinh tế quốc gia, kích cầu kinh tế.	Cải tổ chính sách tiền tệ, huy động Ngân hàng Trung ương Nhật Bản “mở van” tín dụng.	Chuyển đổi hệ thống kinh tế, khơi dậy tiềm năng tăng trưởng, tăng cường khả năng cạnh tranh, giảm thuế cho doanh nghiệp, hiện đại hoá nông nghiệp,...

Năm 2001, GDP của Nhật Bản là gần 4 400 tỉ USD, thu nhập bình quân đầu người là 34 400 USD; đến năm 2008, GDP tăng lên 5 100 tỉ USD và thu nhập bình quân đầu người đạt 39 800 USD.



Biểu đồ thể hiện GDP và tốc độ tăng GDP của Nhật Bản giai đoạn 1961 - 2020



Thành phố Tô-ky-ô là trung tâm kinh tế – tài chính lớn nhất của Nhật Bản, đồng thời là một trong những trung tâm kinh tế – tài chính toàn cầu. Siêu đô thị này có 38 triệu dân, tổng GDP theo sức mua tương đương 2 000 tỉ USD (năm 2012), là vùng đô thị có GDP lớn nhất thế giới.



Hình 11. Một góc thành phố Tô-ky-ô

Từ năm 2021, Nhật Bản triển khai nhiều giải pháp phục hồi kinh tế sau đại dịch Covid-19. Năm 2022, GDP của Nhật Bản đứng thứ 3 thế giới

(sau Mỹ và Trung Quốc)

Chính trị

CỰU THỦ TƯỚNG NHẬT BẢN



Ngày sinh 21/9/1954

1977-1978 Tốt nghiệp khoa Luật trường Đại học Seikei (Tokyo) và ngành chính trị tại Đại học Nam California (Mỹ)



8/7/2022

Qua đời sau khi bị bắn

Abe Shinzō là một chính trị gia người Nhật Bản đã giữ chức Thủ tướng Nhật Bản bốn nhiệm kỳ liên tiếp đồng thời là Chủ tịch của Đảng Dân chủ Tự do từ 2012 đến 2020, và trước đó từ 2006 đến 2007. Ông cũng giữ chức Chánh Văn phòng Nội các từ năm 2005 đến 2006 và là Lãnh đạo Phe đối lập năm 2012

Nhật Bản tiến thêm một bước mới trong quá trình khôi phục đầy đủ chức năng của lực lượng quân sự, góp phần nâng cao vai trò của nước này trong việc giữ gìn hoà bình và an ninh quốc tế.

Đối ngoại

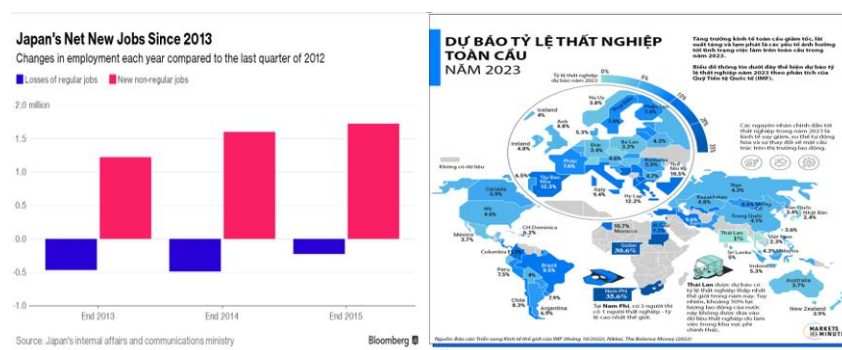


Về đối ngoại, liên minh với Mỹ vẫn được coi là nền tảng trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản

Nhật Bản đẩy mạnh chiến lược “trở lại châu Á”, lấy châu Á làm bàn đạp để đưa Nhật Bản trở thành cường quốc chính trị. Nhật Bản cũng tăng cường vai trò của mình trong Liên hợp quốc. Vị thế của Nhật Bản được nâng cao trong các tổ chức, diễn đàn quốc tế và khu vực như WTO, G7, APEC....

Xã hội

Trong những năm đầu thế kỉ XXI, số lượng người nghèo và tỉ lệ thất nghiệp ở Nhật Bản có xu hướng tăng. Nhật Bản cũng đối mặt với tình trạng già hoá và sụt giảm dân số.



Dân số già hoá và tỉ lệ sinh thấp là thách thức lớn đối với Nhật Bản. Theo dự báo, đến năm 2053, tổng dân số Nhật Bản sẽ giảm xuống dưới 100 triệu người. Đây là mối quan tâm hàng đầu trong xã hội Nhật Bản hiện nay.

Nhật Bản đã công bố xây dựng một xã hội siêu thông minh hay còn gọi là “Xã hội 5.0” vào tháng 1 – 2016. Mục tiêu chính của “Xã hội 5.0” là hướng tới một xã hội lấy người dân làm trung tâm; kết hợp giữa không gian mạng và thế giới thực (không gian vật lý) để tạo ra chất lượng, giá trị, giải quyết các thách thức của xã hội.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

- Nhóm HS lần lượt trả lời các câu hỏi

Sản phẩm dự kiến

Lĩnh vực	Nội dung
Kinh tế	– Nhật Bản tiến hành hàng loạt cải cách kinh tế, tài chính. Tiêu biểu là cải cách của Chính phủ Côi-du-mi giai đoạn 2001 - 2006 và cải cách của Chính phủ Sin-dô A-bê giai đoạn 2012 - 2020 – Việc thực thi Chính sách kinh tế A-bê-nô-míc đã giúp nhiều tập đoàn, công ty lớn của Nhật Bản tiếp tục tăng trưởng – Năm 2013, tăng trưởng GDP là 2,01%. Năm 2019, tăng trưởng GDP chỉ đạt 0,3%.
Chính trị	- Tháng 8-2009, Nhật Bản trải qua một “con động đất chính trị” khi Đảng Dân chủ (DPJ) giành chiến thắng áp đảo trước Đảng Dân chủ Tự do (LDP). - Trong lĩnh vực an ninh - quốc phòng, mở rộng hoạt động cho Lực lượng phòng vệ Nhật Bản - Về đối ngoại, liên minh với Mỹ vẫn được coi là nền tảng trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản. - Nhật Bản cũng tăng cường vai trò của mình trong Liên hợp quốc. Vị thế của Nhật Bản được nâng cao trong các tổ chức, diễn

	đàn quốc tế và khu vực như WTO, G7, APEC,...	
Xã hội	- Trong những năm đầu thế kỉ XXI, số lượng người nghèo và tỉ lệ thất nghiệp ở Nhật Bản có xu hướng tăng - Nhật Bản cũng đối mặt với tình trạng già hoá và sụt giảm dân số. Tỉ lệ sinh thấp và dân số già là những nhân tố gây áp lực nặng nề về nguồn nhân lực cho nền kinh tế.	
Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.		

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ cho HS trả lời các câu hỏi thông qua trò chơi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho HS:

- Giáo viên mời HS tham gia trò chơi:



GV chia lớp làm 4 đội chơi, đội nào có nhiều đáp án đúng và nhanh nhất sẽ giành chiến thắng

Câu hỏi 1: Từ năm 2002- 2007 thủ tướng nào đã đưa ra chính sách tái cơ cấu kinh tế đưa đến những khởi sắc cho nền kinh tế Nhật Bản

- A. Côi dư-mi
- B. LSin-giô A-bê
- C. Suga Yoshihide
- D. Koizumi Junichiro

Câu hỏi 2: Năm 2012, Ai đã đưa các chính sách kinh tế (còn được gọi là Abenomics) nhằm phục hưng nền kinh tế Nhật Bản sau "hai thập kỉ mất mát".

- A. Côi dư-mi
- B. Koizumi Junichiro
- C. Suga Yoshihide
- D. Sin-giô A-bê

Câu hỏi 3: Năm 2022, GDP của Nhật Bản đứng thứ mấy thế giới

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4.

Câu hỏi 4: Nhật Bản luôn coi quan hệ đồng minh với nước nào là mối quan hệ quan trọng và hợp tác chặt chẽ để giải quyết nhiều vấn đề trong quan hệ quốc tế.

- A. Hàn Quốc
- B. Trung Quốc
- C. Mỹ
- D. Nga

Câu hỏi 5: Nhật Bản đã công bố xây dựng một xã hội siêu thông minh hay còn gọi là “Xã hội 5.0” vào thời gian nào?

- A. Tháng 1 – 2016
- B. Tháng 1 – 2017
- C. Tháng 1 – 2018
- D. Tháng 1 – 2019

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

Sản phẩm dự kiến

C H	1	2	3	4	5

Đ A	A	D	B	C	A
----------------------	----------	----------	----------	----------	----------

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã có để thực hiện nhiệm vụ được giao. Thông qua đó HS rèn luyện khả năng tìm kiếm, tiếp cận và xử lý thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, góp phần hình thành và phát triển năng lực tự tìm hiểu lịch sử, tự học lịch sử.

b. Nội dung: GV giao cho HS thực hiện ngoài giờ học trên lớp.

c. Sản phẩm: Bài trả lời theo câu hỏi của giáo viên

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ 1 cho HS:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS : Viết bài giới thiệu về một cuốn sách một bộ phim hoặc tư liệu về tình hình Nhật Bản những năm đầu thế kỉ XXI. Nêu cảm nghĩ của em về cuốn sách hoặc bộ phim đó.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.
